

Số: 05/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX – KỶ HỌP THỨ 14 (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 926/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công 2020; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2020: Bổ sung 142.760.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng*) từ nguồn kết dư Kế hoạch đầu tư công năm 2019 cho 25 dự án. Cụ thể như sau:

- Bổ sung vốn cho 17 dự án đã có trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020, với tổng vốn bổ sung là 88.337.000.000 đồng (*Tám mươi tám tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu đồng*).

- Bổ sung mới 08 dự án vào Kế hoạch đầu tư công năm 2020, với tổng vốn bổ sung là 54.423.000.000 đồng (*Năm mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu đồng*).

Các dự án khác vẫn giữ nguyên theo Kế hoạch đầu tư công năm 2020 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, nhu cầu của chủ đầu tư để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án bố trí nguồn vốn kết dư còn lại của Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 14 (bất thường) thông qua ngày 09 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Lưu: VT, Phương.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (NQ số 44/NQ-HĐND)	Vốn bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2020 sau khi bổ sung
	TỔNG CỘNG		978.825	142.760	1.121.585
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ KHĐTCT 2020		978.825	88.337	1.067.162
I	Vốn tinh tập trung		748.980	4.066	753.046
a	Công trình chuẩn bị đầu tư		739.000	1.245	740.245
1	NC, MR đường Hồ Văn Mên (Hương lộ 9) từ CMT8 đến cảng An Sơn	UBND Thành phố Thuận An	1.500	500	2.000
2	GPMB công trình NC, MR quốc lộ 13 (giai đoạn 2018-2021)	UBND Thành phố Thuận An	715.000	245	715.245
3	GPMB trục thoát nước Bung Biệp- Suối Cát	UBND Thành phố Thuận An	22.500	500	23.000
b	Công trình khởi công mới		9.780	2.001	11.781
4	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Công an tỉnh	9.780	2.001	11.781
c	Công trình thanh toán khối lượng		200	820	1.020
5	Xây dựng cầu Phú Long (HM: đường dẫn vào cầu)	UBND Thành phố Thuận An	200	820	1.020
II	Vốn xã số kiến thiết		214.047	43.925	257.972
a	Công trình khởi công mới		48.500	791	49.291
6	Trường TH Bình Chuẩn 2	UBND Thành phố Thuận An	25.250	41	25.291
7	Trường TH An Phú 3	UBND Thành phố Thuận An	23.250	750	24.000
b	Công trình chuyển tiếp		154.098	38.246	192.344
8	Trường THCS Bình Chuẩn	UBND Thành phố Thuận An	45.000	462	45.462
9	Trường THPT Lý Thái Tổ	UBND Thành phố Thuận An	75.508	118	75.626
10	Trường THCS An Lập (giai đoạn 1)	UBND huyện Dầu Tiếng	13.280	12.182	25.462
11	Trường tiểu học Minh Thạnh (giai đoạn 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	7.300	3.217	10.517
12	Trường tiểu học Định An (giai đoạn 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	13.010	22.267	35.277
c	Công trình quyết toán		11.449	4.888	16.337

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (NQ số 44/NQ-HĐND)	Vốn bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2020 sau khi bổ sung
13	Trường TH Tuy An	UBND Thành phố Thuận An	4.000	804	4.804
14	Mở rộng trường THCS Nguyễn Thái Bình	UBND Thành phố Thuận An	1.000	362	1.362
15	Đầu tư thiết bị Khoa sản 300 giường Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	6.449	3.722	10.171
III	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện		3.798	2.634	6.432
<i>a</i>	<i>Công trình khởi công mới</i>		<i>3.798</i>	<i>2.634</i>	<i>6.432</i>
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 từ Thanh An, Định Hiệp đến Minh Hòa giai đoạn 2 (đoạn qua xã Định An)	UBND huyện Dầu Tiếng	3.798	2.634	6.432
IV	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		12.000	37.712	49.712
<i>a</i>	<i>Công trình khởi công mới</i>		<i>12.000</i>	<i>37.712</i>	<i>49.712</i>
17	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	12.000	37.712	49.712
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHƯA BỐ TRÍ KHĐTC 2020		0	54.423	54.423
I	Vốn tỉnh tập trung		0	767	767
<i>a</i>	<i>Công trình quyết toán</i>		<i>0</i>	<i>767</i>	<i>767</i>
18	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	BV PHCN	0	27	27
19	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý và các phần mềm chuyên ngành xây dựng giai đoạn 2	Sở Xây dựng	0	292	292
20	Đầu tư trang thiết bị Trường cao đẳng Y tế	Trường Cao đẳng Y tế	0	448	448
II	Vốn xã số kiến thiết		0	1.103	1.103
<i>a</i>	<i>Công trình quyết toán</i>		<i>0</i>	<i>1.103</i>	<i>1.103</i>
21	Trường THCS Minh Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	0	413	413
22	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lê Quý Đôn	UBND Thị xã Bến Cát	0	690	690
III	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện		0	3.101	3.101
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>0</i>	<i>3.101</i>	<i>3.101</i>
23	Mở rộng đường từ trước Huyện uỷ - UBND huyện đến đường Cách mạng tháng 8	UBND huyện Dầu Tiếng	0	3.101	3.101
IV	Vốn bổ sung mục tiêu ngân sách cấp huyện		0	49.452	49.452
<i>a</i>	<i>Công trình khởi công mới</i>		<i>0</i>	<i>6.452</i>	<i>6.452</i>
24	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Bến Súc (Tuyến đường N1, N2, N3, N4)	UBND huyện Dầu Tiếng	0	6.452	6.452
<i>b</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>0</i>	<i>43.000</i>	<i>43.000</i>
25	Trường Tiểu học Mỹ Phước II	UBND Thị xã Bến Cát	0	43.000	43.000